

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày : 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan.
2. Ông Nguyễn Văn Khỏe.
3. Ông Lâm Thông Lợi.

Thư ký phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
2. Bà Lê Ngọc Thư, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hường, Kiểm sát viên tỉnh An Giang
2. Ông Hứa Thoại Khương, Kiểm sát viên tỉnh An Giang

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Trương Lộc N, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hòa Ph, sinh năm 1957 và bà Quách Thị L, sinh năm 1956; Vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Chung sống

như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1991; Con có 01 người, sinh năm 2011; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị tạm giam từ ngày 20/10/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 01/01/1991 tại huyện P, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Minh H (đã chết)** và bà Trần Thị Ngọc T (đã chết); Chồng: Lư Thanh N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Trương Lộc N, sinh năm 1986; Có 01 người con, sinh năm 2010; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị tạm giam từ ngày 20/10/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Phan Hòa Nh, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Lộc N (Có mặt).

2. Luật sư Huỳnh Thanh T, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Quách Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ , Khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 ngày 20/10/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang kết hợp cùng các lực lượng nghiệp vụ Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tiến hành tuần tra tại khu vực cầu số 13 thuộc xã T, huyện T, phát hiện Trương Lộc N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đen, biển số 67K1-686.83, chở bạn gái là Nguyễn Thị Ngọc Nh đi từ hướng thị trấn Tri Tôn về xã Tà Đảnh có biểu hiện nghi vấn hoạt động liên quan đến ma túy, nên lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi

dùng xe, Nh ném bỏ 01 bọc nylon màu đen, nên lực lượng chức năng yêu cầu N, Nh nhặt lại bọc nylon trên mang về trụ sở Công an xã Tà Đảnh để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong bọc nylon có 02 gói giấy màu trắng cuộn tròn, bên trong mỗi gói đều có chứa 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng. N, Nh khai nhận là ma túy đá, do N mua của một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà tại thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để phân lẻ sử dụng và đang mang đi bán lại cho T (không rõ họ, địa chỉ) 1.500 số ma túy đá (tương đương 150 gam) với giá 70.000.000 đồng, do đã hẹn địa điểm giao nhận tại thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, nhưng chưa kịp giao ma túy cho T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Lộc N tại khóm 1, thị trấn C, huyện T, thu giữ: 03 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa 31 viên nén màu xám, một mặt có in hình đầu lâu; tiền Việt Nam 165.000.000 đồng và nhiều vật dụng liên quan. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc Nh tại phòng trọ số 9, nhà trọ “Sáu Minh” thuộc ấp T, xã C, huyện T, thu giữ 03 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng năm 2012, N bắt đầu sử dụng ma túy, nguồn ma túy N mua của một người tên Luân (không rõ họ, địa chỉ). Đến khoảng đầu tháng 5/2019, N sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc Nh. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N đã thực hiện hành vi mua ma túy nhiều lần, bán cho nhiều người, cụ thể:

Khoảng cuối tháng 5/2019 đến tháng 8/2019, thông qua những người khác giới thiệu, N mua ma túy của Đinh Văn Thống 06 lần 08 hộp/10 số ma túy (tương đương 80 gam), giá 6.000.000 đồng/01 hộp, thành tiền 48.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 9/2019 đến ngày 10/10/2019, N mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh 04 lần 08 lạng (tương đương 800 gam), giá 40.000.000 đồng/01 lạng, thành tiền 320.000.000 đồng và 50 viên ma túy tổng hợp, giá 150.000 đồng/01 viên, thành tiền 7.500.000 đồng. Số ma túy mua được, N phân lẻ để sử dụng và bán cho:

- Trần Văn Thanh V 14 lần, mỗi lần 25 số ma túy, giá 1.600.000 đồng; tổng cộng khoảng 350 số ma túy, thành tiền 22.400.000 đồng;

- Trần Văn C 02 lần, mỗi lần 50 số ma túy, giá 3.000.000 đồng; tổng cộng 100 số ma túy, thành tiền 6.000.000 đồng;

- Chau B, Chau R, Chau Kô M, Trần Quốc Đ và nhiều người dân tộc Khmer khác, nhiều lần khoảng 640 số ma túy, với giá 100.000 đồng/01 số, thành tiền 64.000.000 đồng;

- T1 04 lần, T2 08 lần, T3 03 lần, T4 02 lần, T 09 lần (không rõ họ, địa chỉ), mỗi lần từ 25 số ma túy (tương đương 2,5 gam) đến 100 gam ma túy, giá từ 100.000 đồng/01 số (0,1 gam) đến 50.000.000 đồng/100 gam.

Quá trình mua bán ma túy, trừ tiền vốn, chi phí đi lại, N còn thu lợi khoảng 33.050.000 đồng và 360 số ma túy sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Nh: Khoảng đầu tháng 5/2019, Nh sống chung như vợ chồng với Trương Lộc N tại nhà trọ Sáu Minh thuộc ấp T, xã C, huyện T, mọi chi phí sinh hoạt và tiền tiêu xài đều do N cung cấp. Trong thời gian sống chung với N, Nh giúp sức cho N bán ma túy 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 12/10/2019, N kêu Nh mang ma túy đến khu vực trường Dân tộc nội trú thuộc xã C, huyện T, bán cho một người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ), lấy 1.700.000 đồng đem về giao cho N.

Lần 2: Ngày 20/10/2019, N rủ Nh về nhà của Nh tại thị trấn A, huyện C, Nh đồng ý. Khi đến đoạn đường giữa cầu số 14 và cầu số 13 thuộc xã T, huyện T, N đưa cho Nh 01 bọc nylon màu đen và nói khi có người áp sát xe thì ném bỏ bọc nylon. Nh biết bên trong bọc nylon có chứa ma túy, N đang đi giao cho T ở thị trấn A, huyện C. Sau đó, lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, sợ bị bắt nên Nh ném bỏ bọc nylon chứa ma túy đang cầm trên tay xuống lề đường, bị phát hiện và lực lượng Công an yêu cầu Nh nhặt lại bọc nylon mang về trụ sở Công an xã T kiểm tra, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang như nội dung vụ án đã nêu. Riêng số ma túy (12,3893 gam Methamphetamine) thu giữ khi khám xét tại phòng trọ của Nh, là do N cất giấu nhằm mục đích mua bán.

Ngày 29/10/2019, N và Nh bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Kết luận giám định số 190/KLGT-PC09(MT) ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Dương Văn Tốt, Lê Thanh Hùng, Hồ Thị Hồng Như, Nguyễn Thị Ngọc Nh và Trương Lộc N. Bên trong có 01 bọc nylon màu đen đựng 02 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa, có viền màu đỏ (mỗi bọc nylon trong suốt được gói bằng giấy màu trắng), chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, có tổng khối lượng: **149,5815 gam.**

Căn cứ Kết luận giám định số 191/KLGT-PC09(MT) ngày 28/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Ấy, Trương Hòa Phong, Trương Huy Hoàng, Trương Lộc N. Bên trong có 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, có khối lượng: **77,9977 gam.**

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Ấy, Trương Hòa Phong, Trương Huy Hoàng, Trương Lộc N. Bên trong có 02 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, có khối lượng: **9,3068 gam**.

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Ấy, Trương Hòa Phong, Trương Huy Hoàng, Trương Lộc N. Bên trong có 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa 31 viên nén màu xám trên một mặt có in hình đầu lâu, gửi giám định là ma túy, **loại Ketamine**, có khối lượng: **15,0637 gam**.

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Quyết Thắng, Nguyễn Văn Minh, Châu Bình, Nguyễn Thị Ngọc Nh. Bên trong có 03 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, có khối lượng: **12,3893 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSAG-P2 ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố: Bị cáo Trương Lộc N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với:

Đình Văn Th là người bán ma túy cho bị cáo N, hiện Thống đã bị khởi tố, tạm giam điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Châu Thanh T, Giang Hên C, Chú N là những người giới thiệu cho bị cáo N mua ma túy của Th và người đàn ông dân tộc Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định họ, tên, địa chỉ); Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Châu B, Trần Văn Thanh V, Châu R, T, T1, T2, T3, T4 là người mua ma túy của N hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Chau Kô M mua ma túy của bị cáo N để sử dụng, hiện đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý, chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Lộc N khai nhận: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2012, (loại ma túy heroin), sau đó bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 28/4/2017 rồi trở về

địa phương, đến tháng 5/2019 chuyển sang sử dụng ma túy đá cho đến nay. Do không có tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng, bị cáo mua đi bán lại cho nhiều người trong tỉnh An Giang. Nguồn ma túy mua của nhiều người không rõ họ tên địa chỉ. Đối với Nguyễn Thị Ngọc Nh sống chung như vợ chồng với bị cáo từ đầu tháng 5/2019, Nh biết rõ bị cáo có mua bán ma túy và có lần giúp sức cho bị cáo giao ma túy nhận tiền về. Ngày 20/10/2019 khi chở Nh đi giao ma túy cho T tại Thị trấn A, huyện C thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền bị cáo hưởng lợi khoảng 33.050.000 đồng và 360 số ma túy sử dụng. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ ma túy tại phòng của bị cáo ở và phòng trọ của Nh ở để bán lại cho các con nghiện khác. Nay bị cáo ăn năn hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh khai: Tháng 5/2019 bị cáo và Trương Lộc N chung sống như vợ chồng tại Nhà trọ Sáu Minh thuộc ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, bị cáo không có nghề nghiệp gì nên toàn bộ chi phí do N lo. Bị cáo biết N đem ma túy về nhà trọ để phân nhỏ bán lại cho nhiều người và biết N có cất giấu ma túy tại hai phòng trọ nhưng không biết số lượng bao nhiêu. Bị cáo có giúp N mua bán ma túy 2 lần, lần thứ 1 bán cho T2, lần thứ 2 khi đi cùng N giao ma túy ở thị trấn A vào ngày 20/10/2019 thì bị bắt quả tang. Bị cáo thấy hành vi của mình là sai phạm hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

1. Bị cáo Trương Lộc N mức án từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phan Hòa N bào chữa cho bị cáo Trương Lộc N không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Khi vụ án bị phát hiện, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N một phần hình phạt

thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư Huỳnh Thanh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, hoàn cảnh khó khăn có con nhỏ không nơi nương tựa. Khi vụ án bị phát hiện, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự thú lần phạm tội trước đó, phạm tội cũng do lệ thuộc vật chất vào bị cáo N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nh một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Trương Lộc N, Nguyễn Thị Ngọc Nh thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo N đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Nh và ngược lại; phù hợp kết luận

giám định số 190/KLGT-PC09(MT) ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và Kết luận giám định số 191/KLGT-PC09(MT) ngày 28/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Trương Lộc N đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người để thu lợi. Theo đó, khối lượng ma túy bị bắt quả tang, khám xét thu giữ là 249,2753gam Methamphetamine và 15,0637gam Ketamine. Riêng, Nguyễn Thị Ngọc Nh đã có hành vi giúp sức cho Trương Lộc N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần. Trong đó, tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang, khám xét thu giữ là 161,9708gam Methamphetamine. Vì vậy, N và Nh phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Căn cứ vào pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Lộc N, Nguyễn Thị Ngọc Nh đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Methamphetamine và các chất khác là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng. Vì đây là một loại độc dược hủy hoại sức khỏe con người, làm suy đồi đạo đức xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cộng đồng xã hội. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho xã hội; Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háms lợi mà các bị cáo vấp thân vào con đường phạm tội. Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, cần phải phân hóa tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét khi lượng hình, cụ thể:

Đối với bị cáo Trương Lộc N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo trực tiếp mua ma túy của nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ về phân lẻ bán lại cho các con nghiện ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh An Giang. Về nhân thân, năm 2017 đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Lẽ ra sau khi cai nghiện trở về địa phương, bị cáo phải tu dưỡng đạo đức, tích cực lao động kiếm tiền chân chính phụ giúp gia đình, sống có ích cho xã hội

nhưng ngược lại vẫn chứng nào tật nấy, thiếu ý chí phục thiện, không muốn cải thiện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật và lần phạm tội này lại nghiêm trọng hơn lần trước, số lượng ma túy bị cáo N mua bán rất lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo còn lôi kéo thêm Nguyễn Thị Ngọc Nh là người sống chung như vợ chồng với bị cáo tham gia mua bán. Xét về vai trò thì thấy: Bị cáo Trương Lộc N người chủ động trong việc tìm nguồn hàng, trực tiếp giao dịch mua bán trả tiền, hẹn địa điểm giao hàng nhận tiền từ con nghiện, thỏa thuận giá cả. Do đó, xác định bị cáo N là người giữ vai trò chính trong vụ án. Lần cuối, vào ngày 20/10/2019 N cùng Nh trên đường đi giao 149,5815gam Methamphetamine cho T thì bị bắt quả tang và sau khi khám xét phòng trọ của N thu giữ thêm 02 bọc ma túy 77,9977gam và 9,3068 gam Methamphetamine. Do đó, tổng định lượng mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 249,2753gam loại Methamphetamine và 15,0637gam loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán “02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Nh là người chung sống như vợ chồng với bị cáo Trương Lộc N không có việc làm ổn định, không nghiện ma túy nhưng sống lệ thuộc vào bị cáo N nên ít nhiều cũng bị ảnh hưởng. Lẽ ra, khi thấy bị cáo N sa vào con đường mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo phải ngăn cản hoặc dùng các biện pháp khác để ngăn chặn nhưng ngược lại, bị cáo lại giúp sức tích cực lấy ma túy đi giao cho con nghiện theo yêu cầu của N. Trong vụ án này, xét về vai trò, bị cáo Nh chỉ là đồng phạm giúp sức cho N, thực hiện theo yêu cầu của bị cáo N để được N lo lắng trong cuộc sống hàng ngày của Nh, bị cáo không trực tiếp hay chủ động giao dịch mua bán nên vai trò của bị cáo phần nào cũng hạn chế. Bị cáo bị bắt quả tang cùng với bị cáo N khi đi giao hàng cho T vào ngày 20/10/2019; khi khám xét phòng trọ nơi bị cáo Nh còn thu giữ thêm 12,3893gam Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với vai trò đồng phạm cùng với N với tổng định lượng là 161,9708 gam, loại Methamphetamine trong vụ án này.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán Methamphetamine có khối lượng 100gam trở lên được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét thấy từ giai đoạn điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tự thú những lần phạm tội trước đó. Đối với bị cáo N đã động viên gia đình **tự nguyện giao nộp 33.050.000 đồng tiền thu lợi bất chính**, học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế; Quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, có ông nội Trương Hiền Đồng tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến công hạng II. Đối với bị cáo Nh có xem xét thêm cho bị cáo tình tiết hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ là cháu Nguyễn Lư Bảo N sinh ngày 19/3/2010 không ai chăm sóc. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, cần phải phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Lộc N, Nguyễn Thị Ngọc Nh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N xác định số tiền thu lợi bất chính là 33.050.000 đồng (hiện mẹ của N là bà Quách Thị L đã nộp lại số tiền này, không yêu cầu bị cáo Trương Lộc N trả lại nên Hội đồng xét xử không đề cập).

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tuyên trả cho các bị cáo giấy tờ tùy thân cá nhân.
- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiền, tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.
- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s,r,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Trương Lộc N).

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh).

Tuyên bố các bị cáo Trương Lộc N và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Lộc N 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/10/2019.

Ghi nhận: Bị cáo Trương Lộc N đã nộp số tiền 33.050.000 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 0005973 ngày 25/02/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang để sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng **Điều 46, Điều 47** Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Trả lại cho bị cáo Trương Lộc N:

- 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng.
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 351756742 tên Trương Lộc N.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 67F1-278.89.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AF 142688 tên Trương Lộc N.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số AF 890119007634 tên Trương Lộc N.
- Tiền Việt Nam :15.459.000 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng) là tiền bị cáo N có được từ việc mua bán ma túy (nằm trong

số tiền 181.349.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9092371.00000 ngày 14/11/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang).

2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352266861 tên Nguyễn Thị Ngọc Nh.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 8911 3700 5253 tên Nguyễn Thị Ngọc Nh.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, số 4221 5105 2804 7288.

- Tiền Việt Nam : 890.000 đồng (tám trăm chín mươi ngàn đồng) (nằm trong số tiền 181.349.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9092371.00000 ngày 14/11/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang).

3. Trả lại cho bà Quách Ngọc Loan:

- Tiền Việt Nam: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) (nằm trong số tiền 181.349.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9092371.00000 ngày 14/11/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang).

- 01 (một) xe mô tô hiệu honda loại CLICK, màu đen, biển kiểm soát 67K1-68683 và kèm theo hồ sơ di chuyển xe. (Xe này hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2020).

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng:

Vật chứng thu giữ của Trương Lộc N:

- 03 (Ba) hộp được niêm phong (vụ số 191/KLGD-PC09 (MT) ngày 28/10/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Văn Ấy. Ký hiệu 01,02,03.

- 01 (một) bình hút bằng nhựa đã qua sử dụng.

- 08 (tám) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, chưa qua sử dụng.

- 40 (bốn mươi) vỏ thủy tinh và 01 (một) bình hút thủy tinh, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ có ghi chữ tiếng Hoa.

- 01 (một) hộp giấy màu đen.

- 01 (một) cái túi cầm tay màu hồng và 01 (một) hộp giấy.

- 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Nh:

- 01 (một) hộp được niêm phong (vụ số 190/KLGD-PC09 (MT) ngày 25/10/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Văn Ấy.

- 01 (một) hộp được niêm phong (vụ số 191/KLGD-PC09 (MT) ngày 28/10/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Văn Ấy.

- 05 (năm) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

- 01 (một) bình hút màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh và 01 (một) bốp vải màu đỏ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 04/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 17/01/2020 bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Thịnh, Phạm Đăng Khoa.

- 01 (một) gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Phạm Đăng Khoa, Nguyễn Thị Ngọc Nh và Trần Bình Phát.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Lộc N, Nguyễn Thị Ngọc Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06 (1);
- Các đ/s.
- Lưu.

Lý Ngọc Sơn